

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 25-11-2024.

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý A Thu;
2. Bà Bạc Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Minh H**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 27/5/1987, tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H1, sinh năm 1962 và con bà Lò Thị C, sinh năm 1967; Bị cáo có vợ là chị Lò Thị Minh H2, sinh năm 1988 (ly hôn năm 2017) và có 01 người con (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử và chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị tạm giữ ngày 10/8/2024, tạm giam từ ngày 19/8/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đình T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/8/2024, bị cáo Lò Minh H đi bộ từ nhà tại bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên đến bản Nát, xã Q, huyện T tìm mua ma

túy để sử dụng. Bị cáo đang đi bộ trên đường dân sinh thuộc bản Nát, xã Q, huyện T thì gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi, bị cáo mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng và 01 túi nilon màu xanh, loại túi có mép dính bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine với giá 1.600.000 đồng (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*), mua được ma túy bị cáo cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc và đi về nhà. Khi đến nhà bị cáo dùng móng tay chia gói Heroine thành 02 phần, sử dụng mảnh nilon màu trắng gói lại thành 02 gói Heroine; bị cáo mở túi nilon màu xanh đếm được 59 viên ma túy loại Methamphetamine. Sau đó bị cáo cất giấu toàn bộ số ma túy ở trên đầu giường trong phòng ngủ của bị cáo. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo Lò Minh H đang ở nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ở trên đầu giường bị cáo đang nằm 01 túi nilon màu xanh, loại túi có mép dính bên trong chứa 59 viên ma túy loại Methamphetamine và 02 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng. Vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 5,32 gam Methamphetamine và 2,22 gam Heroine; tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo là 7,54 gam; gửi toàn bộ giám định chất ma túy; vật chứng hoàn lại sau giám định là 4,49 gam Methamphetamine và 2,09 gam Heroine, 01 túi nilon màu xanh miệng túi có mép dính, 02 mảnh nilon màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1332/KL-KTHS ngày 17/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: *“Vật chứng thu giữ của Lò Minh H có khối lượng 2,22 gam chất màu trắng dạng cục và dạng bột là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine); khối lượng 5,32 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine”*.

Tại bản Cáo trạng số: 162/CT-VKSTG ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố: Bị cáo Lò Minh H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 01 túi nilon màu xanh miệng túi có mép dính, 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Minh H; 01 gói niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng K - Công an tỉnh Đ, các mép đều được dán kín chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định

có khối lượng M1: 4,49 gam Methamphetamine, M2: 0,31 gam Heroine, M3: 1,78 gam Heroine. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất có thể, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 10/8/2024, tại bản S, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, Tổ công tác Công an huyện T bắt người phạm tội quả tang thu giữ của bị cáo Lò Minh H 59 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 5,32 gam, 02 gói Heroine có khối lượng 2,22 gam, mục đích để sử dụng. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 02 chất ma túy bị thu giữ là 7,54 gam. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng chất ma túy bị thu giữ thì bị cáo Lò Minh H đã phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã

hội trên địa bàn huyện T nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 10/8/2024. Quá trình điều tra, xét thấy khi mua bán ma túy, bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 01 túi nilon màu xanh miệng túi có mép dính, 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Minh H; 01 gói niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng K - Công an tỉnh Đ, các mép đều được dán kín chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1: 4,49 gam Methamphetamine, M2: 0,31 gam Heroine, M3: 1,78 gam Heroine là chất Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Về án phí: Lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn đề nghị và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Minh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Minh H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/8/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong bằng phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 01 túi nilon màu xanh miệng túi có mép dính, 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Minh H; 01 gói niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng K - Công an tỉnh Đ, các mép đều được dán kín chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1: 4,49 gam Methamphetamine, M2: 0,31 gam Heroine, M3: 1,78 gam Heroine theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/11/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- CQĐT + Nhà tạm giữ CAH Tuần Giáo;
- Bộ phận HSNV Công an h. Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- THAHS + Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương